

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN – HÀM

Trụ sở Công ty: 278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: 024.38513040; Fax: 024.35110682;

Website: www.britec.com.vn Email: tchc@britec.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0100107959.

Đăng ký kinh doanh: Sở kế hoạch và đầu tư, TP Hà Nội

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023 NHIỆM KỲ IV (2022-2027)

HÀ NỘI, 3/2023

DANH MỤC TÀI LIỆU
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 NHIỆM KỲ IV
(2022-2027)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HÀM.

1. Chương trình Đại hội;
2. Quy chế làm việc của Đại hội;
3. Báo cáo của Hội đồng quản trị tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
4. Tờ trình của Hội đồng quản trị đề nghị ĐHĐCĐ thông qua các nội dung:
 - Báo cáo của HĐQT
 - Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán độc lập;
 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;
 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023;
 - Quyết toán thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022; Dự toán năm 2023.
5. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
6. Tờ trình của BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;
7. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ IV (2022-2027);
8. Giấy xác nhận hoặc ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ;
9. Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết;
10. Báo cáo tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán độc lập.

CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 NHIỆM KỲ IV (2022-2027)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HÀM
 Thời gian: 1/2 ngày, thứ Sáu, ngày 14/4/2023

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h30-8h00	- Đón tiếp khách mời, đại biểu, cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách các cổ đông có mặt	Ban tổ chức
8h00-8h15	Khai mạc: - Chào cờ - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Giới thiệu Đoàn chủ tọa, Ban kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức
8h15-8h20	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu là cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật	Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông
8h20-8h40	- Thông qua Thư ký đại hội - Bầu Ban bầu cử và kiểm phiếu - Thông qua Chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội	Chủ tọa Đại hội
8h40-9h30	- Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 nhiệm kỳ IV (2022-2027) - Tờ trình của HĐQT về các nội dung thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 nhiệm kỳ IV (2022-2027);	Đoàn Chủ tọa
9h30-9h45	Báo cáo của Ban Kiểm soát và Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2023	Trưởng Ban kiểm soát
9h45-10h00	Đại hội nghe thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung: - BCTC năm 2022 đã được kiểm toán độc lập; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban Kiểm soát. - Phương án PPLNST năm 2022; Quyết toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2022 - Kế hoạch SXKD năm 2023; KH PPLNST năm 2023; Dự toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2023; - Đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023;	Đoàn chủ tọa và Ban kiểm phiếu
10h00-10h15	Đại biểu phát biểu ý kiến	
10h15-10h25	Thông qua Nghị quyết Đại hội	Đại diện Ban thư ký
10h25-10h30	Bế mạc Đại hội	Đoàn chủ tọa

BAN TỔ CHỨC

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 NHIỆM KỲ IV
(2022-2027)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 (sau đây được gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-hầm (sau đây gọi tắt là Công ty).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

CHƯƠNG III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN
THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông và số

cổ phần có quyền biểu quyết hoặc số phiếu bầu).

3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

- Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội .

- Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội , ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa Đại hội cho phép.

- Người được ủy quyền tham dự đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

5. Phát biểu ý kiến trong Đại hội: Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Chủ tọa Đại hội (qua Thư ký Đại hội). Khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay. Chỉ khi được Chủ tọa Đại hội nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 5 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có).

- Phát tài liệu họp (nếu có) cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của các cổ đông.

- Lập và báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tọa và Ban thư ký

1. Chủ tọa và thành viên Đoàn chủ tọa gồm 3 người: Chủ tịch Hội đồng quản trị; thành viên HĐQT kiêm Giám đốc và 01 thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Đoàn chủ tọa có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Đoàn Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất. Đoàn Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự và phán ánh được nguyện vọng của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội; Hướng dẫn các cổ đông thực hiện Chương trình Đại hội và thảo luận; Trình

dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết; Giải đáp các vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

3. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm hoặc địa điểm khác (phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp) nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

4. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội giới thiệu, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tọa gồm: Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội; Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

+ Thông báo, hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết.

+ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông

+ Tổ chức kiểm phiếu

+ Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

+ Gửi lại Biên bản và toàn bộ phiếu ghi nhận biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập Đại hội.

Điều 10: Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

Điều 11: Thông qua Quyết định của Đại hội

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các vấn đề được thông qua tại Đại hội khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất năm mươi (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

2. Phải đạt đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận đối với các vấn đề sau đây: (i) Sửa đổi và bổ sung Điều lệ; (ii) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; (iii) Tổ chức lại, giải thể Công ty; (iv) Giao dịch mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính của Công ty tính theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán thông qua.

Điều 12: Biên bản Đại hội

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào Sổ biên bản. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản theo quy định.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13: Quy chế này gồm 5 chương, 13 điều, được thông qua ngày 14 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực kể từ khi được Đại hội thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phạm Hữu Sơn

Số: 249BC/CLH-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 nhiệm kỳ IV (2022-2027)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Công ty năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 nhiệm kỳ IV (2022-2027) như sau:

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Thành viên Hội đồng quản trị:

Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022 nhiệm kỳ IV (2022-2027) đã bầu Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên, gồm:

- | | |
|-------------------------|--|
| 1) Ông Phạm Hữu Sơn | - Chủ tịch, TGD TCT TVTK GTVT |
| 2) Ông Nguyễn Minh Vũ | - Phó chủ tịch, Giám đốc |
| 3) Ông Lê Đông Hà | - Thành viên, Phó GD |
| 4) Ông Nguyễn Hồng Nhật | - Thành viên, Phó GD. |
| 5) Ông Đặng Khắc Nhiên | - Thành viên, Trưởng phòng Thiết kế 3. |

Trong năm 2022, cơ cấu và số lượng thành viên HĐQT ổn định và không thay đổi.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1 Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT

- Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế liên quan; các nội dung biểu quyết đều đạt được sự đồng thuận cao.

- Ngoài ra, để xem xét và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa hai phiên họp, HĐQT đã tổ chức nhiều lần lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên HĐQT. Việc tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 16 Điều 35 Điều lệ Công ty.

2.2 Các quyết định, văn bản của HĐQT:

Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định, văn bản thuộc thẩm quyền trong năm đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ công ty, cụ thể:

* Về công tác SXKD:

+ Quyết định kế hoạch SXKD năm 2022 sau khi có Nghị quyết ĐHĐCĐ.

+ Quyết định phê duyệt Quyết toán tiền lương năm 2021 và kế hoạch đơn giá tiền lương năm 2022.

+ Quyết định phê duyệt kế hoạch mua sắm TSCĐ, đầu tư XDCB năm 2022.

** Về công tác nhân sự, tổ chức:*

+ Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

+ Phê duyệt thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức hàng năm.

+ Các quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

3. Đánh giá thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022

Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 277NQ/CLH-ĐHĐCĐ ngày 08/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV (2022-2027). Cụ thể như sau:

3.1 Tình hình chung:

Kinh tế – xã hội nước ta năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu.

Trong nước, với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, tạo đà hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2022 và giai đoạn 2021-2025 mà Nghị quyết Đại hội XIII đề ra, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương theo dõi sát sao tình hình, sự thay đổi chính sách của các nước để kịp thời ban hành các chính sách tiền tệ, tài khóa và các giải pháp vĩ mô phù hợp. Nhờ đó, nền kinh tế nước ta phục hồi mạnh mẽ, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo. Môi trường đầu tư kinh doanh cải thiện góp phần tích cực cho phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội, tạo được sự tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Năm 2022 dù còn khó khăn nhưng ngành Giao thông vận tải (GTVT) đã nỗ lực vượt qua thách thức, ghi nhiều dấu ấn, góp phần quan trọng vào thành tựu chung của đất nước. Đặc biệt trong năm nhiều dự án được chú trọng đầu tư và dự án cao tốc Bắc Nam giai đoạn 2021-2025 là dự án có thời gian chuẩn bị đầu tư thần tốc.

Đặc điểm chung của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn này về cơ bản gặp một số thuận lợi, do Nhà nước đẩy mạnh công tác giải ngân vốn đầu tư công nên nhiều Dự án Công ty được bố trí vốn, Chủ đầu tư tạo điều kiện thanh quyết toán, đặc biệt là dự án cao tốc Bắc Nam. Vì vậy công tác nghiệm thu, thanh toán và thu kinh phí hàng năm của Công ty đạt các kế hoạch đề ra.

Trong những điều kiện đặc thù trên, bằng nguồn lực của mình và các mối quan hệ khách hàng truyền thống, sự nỗ lực không mệt mỏi của Ban lãnh đạo, các phòng ban chức năng và toàn thể Người lao động, Công ty đã hoàn thành và vượt kế hoạch SXKD, tài chính năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua.

3.2 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2022:

Năm 2022 Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, tóm tắt như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ % TH 2021	Tỷ lệ % KH 2022
1	Tổng giá trị tài sản	146.086	100.000	226.928	155,33	226,92
2	Tổng giá trị sản lượng	124.542	115.500	221.180	177,59	191,5
3	Tổng doanh thu	113.221	105.000	182.424	161,12	173,73
4	Lợi nhuận trước thuế	6.602	7.785	13.744	208,1	176,54
5	Lợi nhuận sau thuế	5.253	6.300	10.945	208,35	173,73
6	Tỷ lệ LNST/TDT (%)	4,63	6,0	6,0	129,59	100
7	Tỷ lệ LNST/VCSH (%)	23,64		37,14	157,1	
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.502	3.500	6.080	173,61	173,74
9	Nghĩa vụ với NSNN	7.588	8.000	10.988	144,8	137,35
10	Đầu tư TSCĐ	1.703	4.380	3.237	190,0	73,9
11	Thu nhập bình quân	16,926	17,5	25,902	153,03	148,0

Một số đánh giá chung về các chỉ tiêu như sau:

- + Chỉ tiêu doanh thu: Tăng hơn 173%;
- + Chỉ tiêu lợi nhuận: Tăng hơn 173%;
- + Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu: Tăng hơn 173%

3.3 Phân phối lợi nhuận năm 2021

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 theo đúng nội dung Khoản 5. Điều 1 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, trong đó đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 cho quý cổ đông với tỷ lệ 34,12% vốn điều lệ; chi trả quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH số tiền là 420,27 triệu đồng và chi Quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động với số tiền là 893,077 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến thời điểm 31/12/2022 là 525,339 triệu đồng.

3.4 Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022:

Năm 2022, HĐQT đã chỉ đạo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo đúng nội dung Khoản 6. Điều 1 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 với số tiền là 512,0 triệu đồng. Số thù lao còn phải chi trả sau khi quyết toán là 400,123 triệu đồng.

3.5 Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Khoản 11 Điều 1 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 về việc giao cho HĐQT Công ty chọn đơn vị kiểm toán trong số các đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua, HĐQT đã

quyết định chọn Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

3.6 Tăng vốn điều lệ:

Năm 2022, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tăng vốn điều lệ công ty theo đúng nội dung Khoản 7. Điều 1 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, tăng vốn điều lệ Công ty từ 15 tỷ đồng lên 18 tỷ đồng.

3.7 Đăng ký Điều lệ sửa đổi lần thứ Ba:

Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành hoàn tất thủ tục đăng ký Điều lệ sửa đổi lần thứ Ba với các cơ quan thẩm quyền theo Khoản 8. Điều 1 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

3.8 Quy chế nội bộ quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT

HQĐT đã ban hành Quyết định số 143/QĐ/BRITEC-HQĐT ngày 09/4/2022 ban hành Quy chế nội bộ quản trị công ty và Quyết định số 142/QĐ/BRITEC-HQĐT ngày 09/4/2022 ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT theo Khoản 9 Điều 01 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

4. Công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành:

Giám đốc và Người điều hành Công ty đã triển khai và thực hiện toàn bộ các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong năm 2022.

Ban điều hành Công ty đã phối hợp chặt chẽ và triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán độc lập, báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, xếp loại doanh nghiệp và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 của Ban điều hành Công ty, Hội đồng quản trị thống nhất đánh giá như sau:

4.1 Công tác đấu thầu và ký kết hợp đồng kinh tế:

- Trong năm 2022, tổng số gói thầu Công ty tham gia dự thầu là 38 gói thầu, trong đó chỉ định thầu và chào giá là 14 gói thầu chiếm 36,84%; Đấu thầu: 24 gói thầu chiếm 63,15% và đạt tỷ lệ trúng thầu là 100% trên tổng số gói thầu đấu thầu.

- Tổng giá trị các hợp đồng đã ký là 38 hợp đồng với giá trị 342,540 tỷ đồng. Trong đó, có 01 hợp đồng chuyển tiếp với giá trị 983 triệu đồng.

- Đánh giá: Ban điều hành Công ty cùng các phòng quản lý chức năng đã chủ động, linh hoạt trong công tác tiếp thị, phát triển thị trường, hoàn thành tốt mục tiêu duy trì và phát triển thị trường của Công ty.

4.2 Tình hình thực hiện giá trị sản lượng, doanh thu:

Về sản lượng: năm 2022, sản lượng Công ty là 221,18 tỷ đồng, đạt 191,5% so với KH và 177,59% so với thực hiện năm 2021.

Về doanh thu: năm 2022, tổng doanh thu Công ty là 182,424 tỷ đồng, đạt 173,73% so với KH và 161,12% so với thực hiện năm 2021.

Đánh giá: Tình hình thực hiện giá trị sản lượng, doanh thu năm 2022 là rất nhờ sự nỗ lực hết mình của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty, kết quả này rất đáng trân trọng, vượt kế hoạch ~173% và vượt so với thực hiện năm 2021 xấp xỉ 162%.

4.3 Công tác tài chính, quản lý vốn – tài sản:

a) *Hiệu quả sử dụng vốn - tài sản:*

Nguồn vốn - cơ cấu vốn:

Tổng nguồn vốn thời điểm 31/12/2022 là 226,928 tỷ đồng, tăng 155,3% so với tổng nguồn vốn thời điểm 31/12/2021, trong đó:

- + Nợ phải trả: 197,457 tỷ đồng
- + Vốn góp chủ sở hữu: 18,0 tỷ đồng
- + Tỷ lệ huy động vốn (Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu): 6,7 lần

Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn:

- + Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu: 6,0%
- + Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 37,14%
- + Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản: 4,82%

Tình hình quản lý tài sản:

+ Tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2022 là 226,928 tỷ đồng, tăng 155,3% so với tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2021 trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: 221,479 tỷ đồng, chiếm 97,6% tổng giá trị tài sản
- Tài sản dài hạn: 5,449 tỷ đồng, chiếm 2,4% tổng giá trị tài sản
- Đánh giá tình trạng năng lực tài sản cố định hữu hình: Hệ số hao mòn TSCĐ = Số tiền khấu hao lũy kế/Nguyên giá TSCĐ = 9,859 tỷ đồng/ 14,093 tỷ đồng = 69,96%.

Tình hình quản lý công nợ phải thu, công nợ phải trả:

+ Tình hình nợ phải thu: Tổng nợ phải thu ngắn hạn thời điểm 31/12/2022 là 130,130 tỷ đồng, chiếm 57,34% tổng tài sản, trong đó phải thu khách hàng là 96,304 tỷ đồng, chiếm 74,0% nợ phải thu; phải thu quá 3 năm 28,219 tỷ đồng, chiếm 21,68%, đã trích lập dự phòng là 2,899 tỷ đồng.

+ Tình hình nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả thời điểm 31/12/2022 là 197,457 tỷ đồng, trong đó khoản người mua ứng tiền trước 90,781 tỷ đồng, chiếm 45,98% nợ phải trả. Các khoản phải trả thuế năm 2022 (2,69 tỷ đồng) và phải trả người lao động (14,939 tỷ đồng) sẽ được thanh toán theo quy định.

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 6,7 nếu loại trừ khoản người mua ứng tiền trước thì chỉ còn là 3,6 lần. Rủi ro về nợ phải trả thấp.

Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 13,744 tỷ đồng, tăng 176,54% so với kế hoạch ĐHCĐ giao và bằng 208,18% thực hiện năm 2021.

+ Hiệu quả hoạt động:

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu: 6,0%
- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROA): 37,14%
- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROE): 4,82%
- Công ty bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp. Hệ số bảo toàn vốn H đạt 1,326 > 1.
- Vốn chủ sở hữu tăng 32,63% chủ yếu là do tăng lợi nhuận sau thuế năm 2022.

b) *Về đầu tư XD CB, mua sắm tài sản cố định:*

Tổng đầu tư XD CB, mua sắm tài sản cố định của Công ty là 3,237 tỷ đồng, đạt 73,9% kế hoạch ĐHCĐ năm 2021 giao, trong đó máy móc thiết bị là 682,8 triệu đồng, phương tiện vận tải là 2.484 triệu đồng, phần mềm máy tính là 70 triệu đồng.

Đánh giá: Công ty đã bám sát kế hoạch vốn của Nhà đầu tư khác, thực hiện nghiệm thu thành toán kịp thời khối lượng công việc hoàn thành, tận thu kinh phí; hoàn thành tốt các chỉ tiêu về tài chính, hiệu quả đầu tư vốn và hiệu quả hoạt động đảm bảo mục tiêu về công tác tài chính và quản lý vốn - tài sản mà ĐHĐCĐ giao. Doanh nghiệp được xếp loại A, Ban điều hành hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

4.4 Công tác tổ chức cán bộ - lao động và quản trị doanh nghiệp

a) Công tác tổ chức cán bộ

Năm 2022, trên cơ sở các đơn vị đã được cơ cấu, tổ chức, sắp xếp lại, bộ máy lãnh đạo và 10 đơn vị, phòng ban trực thuộc của Công ty là một khối đoàn kết, quyết tâm, vận hành có hiệu quả cao.

b) Công tác cán bộ:

- Tính đến cuối tháng 12/2022, tổng số cán bộ - người lao động tại các phòng, ban của Công ty là 136 người, trong đó có 35 nữ. Ngoài ra, Công ty ký HĐLĐ làm chuyên gia (04 người), HĐLĐ làm nhiệm vụ TVGS tại các Dự án trên cả nước (29 người). Cơ cấu lao động của Công ty (/136 người) như sau: Trên đại học: 24 người, chiếm 17,6 %, Đại học, cao đẳng: 103 người, chiếm 70%, Công nhân kỹ thuật: 8 người (0 nữ), chiếm 5,88 %; Sơ cấp, chưa qua đào tạo: 01 người (nữ), chiếm 0,73%.

- Chất lượng lao động: 32 cán bộ chủ chốt (từ Trưởng, phó phòng trở lên); 7 chủ nhiệm tổng thể; 33 chủ nhiệm đồ án; 26 chủ trì hạng mục; nhiều kỹ sư có trình độ ngoại ngữ, có kinh nghiệm, có khả năng tham gia dự án tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát dự án có vốn nước ngoài);

- Trong năm 2022, công tác bổ nhiệm cán bộ của Công ty đã thực hiện như sau:

- Bổ nhiệm mới cán bộ Trưởng, phó Trưởng phòng: 03 cán bộ

+ Bổ nhiệm Phó Trưởng phòng Thiết kế đường đối với ông Nguyễn Thanh Tú -T4/2022

+ Bổ nhiệm Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật & Công nghệ đối với ông Nguyễn Hồng Khang (thay ông Trần Trường Phi) - Tháng 4/2022

+ Bổ nhiệm Trưởng phòng Tư vấn giám sát đối với ông Nguyễn Tài Việt Nga (thay ông Hoàng Nghĩa Trung) - Tháng 11/2022

- Bổ nhiệm lại do hết nhiệm kỳ đối với các cán bộ, lãnh đạo, quản lý trong Công ty gồm Ban lãnh đạo các Trưởng, Phó Trưởng phòng (32 người) - tháng 4/2022

c) Công tác đào tạo:

- Đào tạo lý luận chính trị cho Đảng viên mới: 01 người

- Đào tạo lý luận chính trị cho đối tượng kết nạp Đảng : 04 người

- Đào tạo khác:

+ Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo phần mềm KSTK mới ...theo hình thức trực tuyến, trực tiếp tại Công ty

+ Cử cán bộ tham gia các Hội thảo, Hội nghị về công tác phát triển Khoa học công nghệ, về thiết kế theo mô hình thông tin công trình (BIM) do Công ty, Tổng Công ty tổ chức;

+ Cử cán bộ tham gia các khóa tham quan, học tập trong và ngoài nước như Thụy Sĩ, Ý, Tây Ban Nha, Đức, Pháp, Nam Phi để nâng cao trình độ chuyên môn, tiếp cận với các công nghệ sản xuất tiên tiến và tăng cường cơ hội hợp tác sản xuất kinh doanh;

d) Công tác tuyển dụng/thôi việc/ngỉ hưu:

- Tuyển dụng: 10 người (trong đó: Kỹ sư thủy văn: 01, Kỹ sư trắc địa: 01, Cử nhân tài chính kế toán; 01, chuyên viên; 01, kỹ sư KCS: 01 và kỹ sư cầu đường: 05)
- Thôi việc/ngỉ hưu: 12 người (trong đó: thôi việc: 08, nghỉ hưu: 04)
- Bổ nhiệm: 35 người (Bổ nhiệm lại: 32, bổ nhiệm mới: 03)
- Đào tạo Đảng: 05 người
- Tiền lương:
 - + Công tác nâng lương, nâng bậc, chuyển chức danh : 33 người
 - + Thu nhập bình quân : 25,9 triệu đồng/người/tháng

e) Công tác nâng lương, nâng bậc:

- Công tác nâng lương, nâng bậc: Đã thực hiện đến hết tháng 12/2022, tổng số: 30 trường hợp.

f) Công tác quản trị doanh nghiệp

- Tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Công tác ban hành quy chế, quy định cơ bản đáp ứng yêu cầu.

Đánh giá: Công ty đã đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ công tác SXKD của đơn vị; Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, công tác cán bộ - lao động.

4.5 Công tác nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ.

- Năm 2022 Công ty đã đầu tư mua bổ sung và thay thế nhiều máy móc và thiết bị phục vụ sản xuất đáp ứng kịp thời nhu cầu của các đơn vị.
- Tổ chức và tham gia các hội thảo về KH-CN (online hoặc offline) trong nội bộ BRITEC, TEDI và các đối tác;
- Năm 2022 Công ty đã đạt được nhiều giải thưởng cao về chất lượng công trình xây dựng, bao gồm:

+ Các công trình chất lượng cao do VECAS trao tặng theo Quyết định số 28/2022/QĐ-VECAS ngày 21/6/2022):

+ Giải nhì: Dự án Cầu Cửa Hội Bắc Qua Sông Lam, tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh

+ Giải ba: Công trình Hàm Mũi Trâu, dự án ĐTXD đường Hồ Chí Minh đoạn La Sơn-Túy Loan.

+ Bằng khen cho Công ty C.P TVTK Cầu Lớn-Hàm do Hiệp Hội Tư Vấn Xây Dựng Việt Nam (VECAS) trao tặng theo Quyết định số 54/2022/QĐ-VECAS ngày 26/8/2022): Công trình Cầu Cửa Hội Bắc Qua Sông Lam, tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đã được FIDIC công bố trong danh sách ngắn giải thưởng FIDIC PROJECT AWARD năm 2022

+ Giải thưởng công trình CLC do TEDI tổ chức hàng năm: Công ty đạt 01 giải nhì (Dự án Cầu Cửa Hội Bắc Qua Sông Lam, tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh) và 01 giải ba (Công trình Hàm Mũi Trâu, dự án ĐTXD đường Hồ Chí Minh đoạn La Sơn-Túy Loan).

+ Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam: Năm 2022 có thể nói là một năm bội thu của Công ty với 06 bằng lao động sáng tạo được cấp cho các cá nhân.

4.6 Công tác thực hiện Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

- Ngoài 02 cán bộ được cấp chứng chỉ đánh giá viên chất lượng nội bộ theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, năm 2022 Công ty có thêm 03 cán bộ đã hoàn thành khóa đào tạo đánh giá viên chất lượng nội bộ nâng tổng số đánh giá viên chất lượng nội bộ lên 5 người..

- Đánh giá chất lượng nội bộ:

+ Trong đợt đánh giá chất lượng nội bộ của TEDI vào tháng 8/2022, Nhóm đánh giá viên gồm 02 cán bộ đã tiến hành đánh giá Ban giám đốc và 02/10 đơn vị trong công ty gồm:

- Phòng Thiết kế 1;
- Phòng Thiết kế đường;

+ Kết quả đánh giá: Nhìn chung các đơn vị đã thực hiện tương đối tốt công tác QLCL theo hệ thống ISO 9001:2015, kết quả đánh giá cho thấy không có lỗi hệ thống được ghi nhận .

+ Đánh giá định kỳ hệ thống QLCL TEDI theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 do BVC tiến hành, Nhóm đánh giá viên gồm 03 cán bộ đã tiến hành đánh giá Ban giám đốc và 03/10 đơn vị trong công ty gồm:

- Phòng Thiết kế 1;
- Phòng Thiết kế đường;
- Phòng QLKD&TT;

+ Kết quả đánh giá cho thấy công tác QLCL theo hệ thống ISO 9001:2015 tại các đơn vị khá tốt và không có lỗi hệ thống.

4.7 Công tác đầu tư mua sắm quản lý phần mềm có bản quyền:

4.7.1. Mua sắm phần mềm mới:

Trong năm 2022, Công ty mua sắm thêm 12 bộ khóa phần mềm Drad2022 phục vụ công tác thiết kế Cống tròn đúc sẵn, cống hộp đúc sẵn, các loại ống ly tâm và cống hộp đường cao tốc.

4.7.2. Các phần mềm có bản quyền

- Phần mềm tính toán và phân tích kết cấu:

+ Phần mềm Midas civil và Midas FEA phiên bản 2011 dùng trong tính kết cấu;

+ Phần mềm tính hàm thi công theo phương pháp NATM- MISES 3.

- Phần mềm thiết kế đường:

+ Phần mềm ADS Civil: 17 khóa (Phòng TKĐ: 10 khóa, phòng Thiết kế 2: 05 khóa và phòng SLCB: 02 khóa).

+ Phần mềm thiết kế cống Drad2022: 12 khóa.

+ Các phần mềm chuyên nghiệp khác.

- Phần mềm dự toán:

+ Phần mềm GXD: 10 giấy phép sử dụng phần mềm dự toán và dự thầu xây dựng GXD;

+ Phần mềm ETA: 01 giấy phép sử dụng phần mềm dự toán và dự thầu xây dựng;

+ Phần mềm G8: 02 giấy phép sử dụng phần mềm dự toán và dự thầu xây dựng.

- Phần mềm quản lý dự án theo mô hình BIM:

+ Phần mềm Tekla Structure: 1 giấy phép sử dụng cho kết cấu bê tông cốt thép và 01 giấy phép sử dụng cho kết cấu thép.

- Phần mềm phục vụ công tác khảo sát và vẽ bản đồ:

+ Phần mềm AutoDesk 2007 và Auto revit 2009;

+ Phần mềm quản lý thiết bị GPS 2 tần dùng cho công tác khảo sát địa hình.

4.8 Về quản lý đất đai và tài sản gắn liền với đất: Không

4.9 Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2022:

Đánh giá các tiêu chí liên quan đến xếp hạng doanh nghiệp bao gồm:

- Tổng doanh thu thực hiện/ tổng doanh thu kế hoạch đạt 173,85%

- Tỷ suất LNST trên vốn chủ sở hữu đạt 37,14%

- Tỷ suất LNST trên TDT (không bao gồm B phụ) đạt 6,0%

- Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn đạt 1,12

Ngoài ra còn một số chỉ tiêu sau:

- Tỷ suất Doanh thu/ vốn chủ sở hữu đạt 6,16

- Tỷ suất lương chức danh của nhân sự chủ nhiệm, chủ trì/ tổng lương chức danh toàn Công ty đạt 51%.

- Công ty không có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về vi phạm chế độ, chính sách pháp luật, nghị quyết, quyết định.

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và các chỉ tiêu nêu trên, Công ty đề nghị đạt Doanh nghiệp hạng A.

Kết luận: Nhìn chung, Ban điều hành của Công ty đã hoàn thành xuất sắc chức năng nhiệm vụ điều hành SXKD trong năm 2022, đảm bảo tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty, thực hiện nghiêm túc nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của doanh nghiệp; hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao năm 2022, bảo toàn vốn, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông.

PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

Căn cứ Chiến lược phát triển của Công ty, kết quả thực hiện công tác sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2026, triển vọng nguồn công việc năm 2023 của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trình ĐHCĐ thông qua như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ % KH năm 2023/ TH năm 2022
1	Tổng giá trị tài sản	226.928	150.000	66,1
2	Tổng giá trị sản lượng	221.180	150.000	67,8
3	Tổng doanh thu	181.614	130.000	71,58
4	Lợi nhuận trước thuế	13.744	9.750	70,94
5	Lợi nhuận sau thuế	10.945	8.060	73,64
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên TDT	6,0	6,2	103,3
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	37,14	32,24	86,8
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng giá trị tài sản ROA (%)	4,82	5,3	108,1
9	Lãi cơ bản/cổ phiếu	6.080	4.478	73,65
10	Phát sinh phải nộp NSNN	10.988	8.500	77,35
11	Thu nhập bình quân/tháng/người	25,9	20,2	78
12	Tổng mức đầu tư tài sản cố định	3.237	2.600	80,32

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA NĂM 2023

Thực hiện Nghị quyết số 223/NQ-HĐQT ngày 14/3/2023 của Hội đồng quản trị, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 gồm các nội dung chủ yếu sau:

1) Chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty đảm bảo tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông giao, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, tiếp tục mở rộng thị trường tư vấn; phát triển lĩnh vực mới trong đó tập trung vào các ngành như giao thông đô thị, Metro, v.v....;

2) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát bảo đảm cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quy định, quy chế nội bộ và các chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực thi và có hiệu lực trong Công ty;

3) Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, trong đó tập trung vào công tác tổ chức - cán bộ, quản trị doanh nghiệp, phát triển khoa học công

nghệ theo hướng tinh gọn, hiệu quả cao và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình mới; phối hợp SXKD và các hoạt động chung trong nhóm công ty TEDI để cùng phát triển. Tăng cường công tác đào tạo và tuyên truyền để kịp thời thay đổi nhận thức của Người quản lý doanh nghiệp cũng như Người lao động đối với quan hệ sở hữu trong mô hình công ty cổ phần 100% vốn ngoài quốc doanh cũng như sự thay đổi trong vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội Đảng – Công đoàn – Đoàn thanh niên trong doanh nghiệp;

4) Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến, đáp ứng yêu cầu của việc quản trị hệ thống phù hợp với quy mô của doanh nghiệp; Chỉ đạo rà soát và xây dựng lại hệ thống các quy chế, quy định nội bộ đặc biệt là các quy định liên quan đến quyền lợi người lao động nhằm kịp thời động viên khuyến khích người lao động giỏi, có đóng góp hiệu quả vào kết quả sản xuất kinh doanh chung của đơn vị, doanh nghiệp bao gồm cả chế độ nâng lương, nâng ngạch, bổ nhiệm cán bộ, v.v...

5) Tăng cường công tác dự báo, nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính công ty an toàn, hiệu quả; Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của công ty; Tăng cường công tác quản trị rủi ro của Công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho;

6) Chỉ đạo tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo theo định hướng phát triển ngành nghề và mở rộng thị trường của Công ty; chỉ đạo tổ chức đào tạo về Quản trị doanh nghiệp cho cán bộ chủ chốt của công ty;

7) Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ Công ty, tổ chức các cuộc họp thường kỳ Hội đồng quản trị tối thiểu mỗi quý một lần; các cuộc họp bất thường và lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định.

III. KẾT LUẬN.

Trên đây là nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Thông qua.

Kết quả cho thấy, trong năm 2023 Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện đúng, đủ, kịp thời các các nghị quyết, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên giao; đồng thời chỉ đạo điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty, bảo toàn vốn, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông.

Để có cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2023, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và các nội dung tại Tờ trình sốTTr./CLH-HĐQT ngày 20/3/2022 của Hội đồng quản trị, bao gồm:

1. BCTC năm 2022 đã được kiểm toán độc lập.

2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022; Quyết toán Quỹ thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2022.

3. Kế hoạch SXKD năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023; Dự toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2023.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm, xin chân thành cảm ơn sự quan tâm hỗ trợ của các quý cổ đông, đặc biệt là cổ đông chi phối Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ nhiều hơn nữa trong thời gian tới.

Chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe dồi dào, gia đình hạnh phúc và thành công trong cuộc sống. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT TCT (b/c);
- TV HĐQT (chỉ đạo th/h);
- Ban KS (biết);
- Các phòng QLCN (th/h);
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Hữu Sơn

Số: 250TTr./CLH-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm đã được kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Nghị quyết phiên họp thường kỳ Quý I năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm số 223/NQ-HĐQT ngày 14/3/2023 về việc thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần TVTK Cầu lớn-Hàm trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2022:

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Cầu lớn - Hàm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC trong đó có một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Đơn vị tính: Đồng			
TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng tài sản	146.086.442.838	226.928.298.136
2	Tổng Doanh thu và TN khác	113.221.977.177	182.424.452.417
3	Lợi nhuận trước thuế	6.602.984.201	13.744.191.531
4	Lợi nhuận sau thuế	5.253.397.561	10.945.471.625
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	4,64	6,0
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	23,64	37,14
7	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (%)	1,16	1,12
8	Lãi cơ bản/cổ phiếu	3.502	6.080
9	Phát sinh phải nộp NSNN	7.588.199.528	10.988.140.228
10	Thu nhập bình quân /tháng/người	16.926.583	25.902.515
11	Tổng mức đầu tư XD CB và mua sắm tài sản cố định	1.703.500.000	3.237.062.273

2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022, lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Cầu lớn - Hầm là 10.945.471.625 đồng. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	18.000.000.000		
2	Số cổ phần Trong đó: - Số cổ phần đang lưu hành - Cổ phiếu quỹ (không lưu hành)	1.800.000 1.800.000		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	13.744.191.531		
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.798.719.906		
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
6	Lợi nhuận sau thuế 2022	10.945.471.625		
7	Phương án phân phối lợi nhuận	10.945.471.625		
7.1	Cổ tức (3.650đ/CP x 1.800.000CP) (*) Trong đó : + Cổ đông TEDI + Cổ đông khác	6.570.000.000 3.350.700.000 3.219.300.000	36,5%VĐL	
7.2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban ĐH Trong đó : + Thưởng HĐQT, BKS + Thưởng Ban GD, KTT	547.300.000 273.650.000 273.650.000	5% LNST	
7.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.186.324.463	20% LNST	
7.4	Quỹ thưởng doanh số bán hàng	547.300.000	5%LNST	
7.5	LNST chưa phân phối - LNST chưa phân phối năm nay - LNST chưa phân phối năm trước - LNST chưa phân phối lũy kế	1.094.547.163 525.339.756 1.619.886.919	10%LNST	

Số liệu chi trả cổ tức thực tế sẽ được xác định phù hợp với thời điểm chốt danh sách cổ đông trong Thông báo trả cổ tức năm 2022 của Công ty và chỉ tiêu LNST chưa phân phối năm nay sẽ được điều chỉnh tương ứng.

3. Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022:

Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS theo kết quả SXKD năm 2022 là 912.123.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm mười hai triệu một trăm hai mươi ba nghìn đồng), cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được ĐHCĐ phê duyệt	Quyết toán năm 2022 theo kết quả SXKD	Số đã trả trong năm 2022	Số còn được trả sau quyết toán
I.	Hội đồng quản trị					
1	Phạm Hữu Sơn	Chủ tịch	92.105.000	160.022.000	92.000.000	68.022.000
2	Nguyễn Minh Vũ	Phó Chủ tịch	82.895.000	144.019.000	80.000.000	64.019.000

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được ĐHĐCĐ phê duyệt	Quyết toán năm 2022 theo kết quả SXKD	Số đã trả trong năm 2022	Số còn được trả sau quyết toán
3	Lê Đông Hà	Thành viên	73.684.333	128.017.000	72.000.000	56.017.000
4	Nguyễn Thanh Hà	Thành viên	18.421.000	32.004.000	0	32.004.000
5	Nguyễn Hồng Nhật	Thành viên	73.684.333	128.017.000	72.000.000	56.017.000
6	Đặng Khắc Nhiên	Thành viên	55.263.000	96.016.000	72.000.000	24.016.000
II.	Ban Kiểm soát					
1	Ngô Nam Hà	Trưởng Ban	55.263.000	96.013.000	52.000.000	44.010.000
2	Trần Trường Phi	Thành viên	36.842.000	64.009.000	36.000.000	28.009.000
3	Lê Thị Hương Đào	Thành viên	36.842.000	64.009.000	36.000.000	28.009.000
III.	Tổng cộng		525.000.000	912.123.000	512.000.000	400.123.000

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ % KH năm 2023/ TH năm 2022
1	Tổng giá trị tài sản	222.982	150.000	66,1
2	Tổng giá trị sản lượng	221.180	150.000	67,8
3	Thu kinh phí	212.155	130.000	61,27
4	Tổng doanh thu	182.424	130.000	71,26
5	Lợi nhuận trước thuế	13.744	9.750	70,94
6	Lợi nhuận sau thuế	10.945	8.060	73,64
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên TDT	6,0	6,2	103,3
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	37,14	32,24	86,8
9	Lãi cơ bản/cổ phiếu	6.080	4.478	73,65
10	Phát sinh phải nộp NSNN	10.988	8.500	77,35
11	Thu nhập bình quân/tháng/người	25,9	20,2	78
12	Tổng mức đầu tư tài sản cố định	3.237	2.600	80,3

5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023:

Cổ tức (% vốn điều lệ)	Không thấp hơn 60% lợi nhuận sau thuế
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLDH	DN Loại A không quá 5% lợi nhuận sau thuế, DN Loại B không quá 3% LNST, trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng Ban GD, KTT.
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 20% LNST và giảm tương ứng với tỷ lệ thực hiện LNST so với kế hoạch
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST (đối với Công ty xếp loại A, có doanh thu không thấp hơn 4 lần vốn chủ sở hữu)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Không thấp hơn 10% LNST

6. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023:

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2023 là 650.000.000 đồng, bằng 0,5% tổng doanh thu, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng/	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	9.503.000	114.035.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	0,9	12	8.553.000	102.632.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	12	7.602.000	273.684.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	5.702.000	68.421.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	12	3.801.000	91.228.000
	Tổng cộng:	8				650.000.000

Quỹ thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT (chỉ đạo th/h);
- BKS Cty (biết);
- Các phòng QLCN (th/h);
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TƯ VẤN THIẾT KẾ
CẦU LỚN-HẦM KÍNH
Đ. ĐÔNG DÀ - PHẠM HỮU SƠN
Phạm Hữu Sơn

Số: 01/BC/CLH-BKS

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP tư vấn thiết kế Cầu lớn - Hàm

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu lớn - Hàm được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP TVTK Cầu lớn - Hàm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Cơ cấu, hoạt động của Ban kiểm soát

1.1. Cơ cấu, nhân sự Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty CP tư vấn thiết kế Cầu lớn - Hàm gồm các ông/bà sau:

- Ông Ngô Nam Hà - Trưởng Ban.
- Ông Trần Trường Phi - Thành viên.
- Bà Lê Thị Hương Đào - Thành viên.

1.2. Các hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát đã tổ chức họp 02 lần với đầy đủ các thành viên tham gia để phân giao nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát và triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao;

- Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty, Hội đồng quản trị Công ty; Thẩm định tính hợp lý, hợp pháp và cần trọng trong tổ chức công tác lập các Báo cáo tài chính;

- Trưởng Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tham gia các ý kiến, kiến nghị trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình;

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty.

1.3. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát

- Ông Ngô Nam Hà - Trưởng ban: Thực hiện công việc của Trưởng ban theo quy định và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát; Đại diện Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp do Hội đồng quản trị tổ chức; Phối hợp với Công ty

TNHH hăng kiểm toán AASC trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính; Thẩm tra Báo cáo tài chính Công ty;

- Ông Trần Trường Phi - Thành viên: Thực hiện công việc theo quy định và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát; Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát theo quy định.

- Bà Lê Thị Hương Đào - Thành viên: Thực hiện công việc theo quy định và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát; Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát theo quy định.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

2.1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ cũng như thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo, cũng như định hướng chiến lược và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc thực hiện công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Về hoạt động của Ban giám đốc

- Ban điều hành đã tích cực triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT đề ra, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty;

- Thực hiện tốt công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý thu chi theo quy chế tài chính của Công ty. Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo chăm lo đời sống và thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động.

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện có liên quan đến bất kỳ thành viên nào trong Ban giám đốc công ty.

3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:

3.1. Công tác lập báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Báo cáo tài chính được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

- Thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC.

3.2. Kết quả sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	Năm 2022/Năm 2021	TH/KH năm 2022
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	113,22	105,50	182,43	161%	173%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,60	7,79	13,75	208%	177%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,25	6,30	10,95	209%	174%
Tỷ lệ LNST/TDT	%	4,63	6,0	6,0	130%	100%
Tỷ lệ LNST/VCSH	%	23,64		37,14	157%	
TNBQ/người/tháng	Tr. đồng	16,926	17,5	25,902	153,03	148%

- Trong năm 2022, dưới sự chỉ đạo, hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và người lao động đã có nhiều nỗ lực trong việc tìm kiếm nguồn công việc và tổ chức triển khai hợp đồng. Trong năm, doanh thu đạt 182,43 tỷ đồng tăng hơn năm 2021 là 61%, lợi nhuận sau thuế đạt 10,95 tỷ đồng, tăng hơn năm 2021 là 108%, thu nhập bình quân của người lao động là 25,90-triệu đồng/người/tháng.

- Công ty được Hội đồng quản trị Tổng công ty ghi nhận và xếp Công ty loại A, Ban điều hành hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3.3. Phân tích một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2022

- Về Tài sản và Nguồn vốn

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (tỷ đồng)	Tỷ trọng
1	Tổng Tài sản	226,928	100%
a	Tài sản ngắn hạn	221,479	98%
b	Tài sản dài hạn	5,449	2%
2	Tổng Nguồn vốn	226,928	100%
a	Nợ phải trả	197,458	87%
b	Vốn chủ sở hữu	29,47	13%

- Cơ cấu tài sản:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (tỷ đồng)	Tỷ trọng
I	Tài sản ngắn hạn	221,479	97,6%
1	Tiền và tương đương tiền	35,644	15,7%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	14,311	6,3%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130,130	57,3%
4	Hàng tồn kho	41,394	18,2%
5	Tài sản ngắn hạn khác		0,0%
II	Tài sản dài hạn	5,449	2,4%
1	Tài cố định	4,296	1,9%
2	Tài sản dài hạn khác	1,153	0,5%
	Cộng	226,928	100,0%

- Cơ cấu Nợ phải trả

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (tỷ đồng)	Tỷ trọng
I	Nợ ngắn hạn	197,457	100,0%
1	Phải trả người bán ngắn hạn	45,835	23,2%
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	90,781	46,0%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2,690	1,4%
4	Phải trả người lao động	14,938	7,6%
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1,472	0,7%
6	Phải trả ngắn hạn khác	31,279	15,8%
7	Dự phòng phải trả ngắn hạn	7,600	3,8%
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2,862	1,4%
II	Nợ dài hạn		0,0%
	Cộng	197,457	100,0%

Qua phân tích cơ cấu các chỉ tiêu cơ bản và hệ số thanh toán trên Báo cáo tài chính, Ban kiểm soát nhận thấy tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định và phát triển. Khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn đảm bảo cũng như bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

1. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty;
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty;
- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của Công ty.
- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát. Thay mặt Ban kiểm soát, Tôi xin trân trọng xin cảm ơn Quý vị cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã tin tưởng, hỗ trợ cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty (b/c);
- Lưu BKS.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Ngô Nam Hà

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP Tư vấn Thiết kế Cầu lớn - Hàm

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn - Hàm được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ vào hồ sơ đề xuất cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của các Công ty kiểm toán độc lập về việc cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP Tư vấn Thiết kế Cầu lớn - Hàm theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty như sau:

1. Yêu cầu đối với Công ty kiểm toán độc lập

- Phải thuộc danh sách các công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính công bố tại trang Web: www.mof.gov.vn;
- Là Công ty kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, uy tín và nhiều kinh nghiệm trong công tác kiểm toán các đơn vị thuộc ngành giao thông vận tải nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính năm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Tổng công ty và đơn vị yêu cầu.
- Thống nhất danh sách công ty kiểm toán trong nhóm công ty TEDI.

2. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đưa vào danh sách để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Với các yêu cầu nêu trên và hồ sơ đề xuất tham gia thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của các công ty kiểm toán độc lập, Ban kiểm soát đề xuất 03 công ty kiểm toán đưa vào danh sách lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023, như sau:

1. Công ty Ernst & Young Việt Nam;
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

3. Đề xuất của Ban kiểm soát

Với các yêu cầu và lựa chọn nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

3.1. Thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP tư vấn thiết kế Cầu lớn - Hầm.

3.2 Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán độc lập trong 03 công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS.

TM/ BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Ngô Nam Hà

Số:..... NQ/CLH-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT (DỰ THẢO)
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HÀM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm;
- Căn cứ Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/4/2023;
- Căn cứ các báo cáo và tờ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm ngày 14/4/2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các nội dung sau:

- 1) Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023;
- 2) Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023;
- 3) Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2022:

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Cầu lớn - Hàm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, trong đó có một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng tài sản	146.086.442.838	226.928.298.136
2	Tổng Doanh thu và TN khác	113.221.977.177	182.424.452.417
3	Lợi nhuận trước thuế	6.602.984.201	13.744.191.531
4	Lợi nhuận sau thuế	5.253.397.561	10.945.471.625

5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	4,64	6,0
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	23,64	37,14
7	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (%)	1,16	1,12
8	Lãi cơ bản/cổ phiếu	3.502	6.080
9	Phát sinh phải nộp NSNN	7.588.199.528	10.988.140.228
10	Thu nhập bình quân /tháng/người	16.926.583	25.902.515
11	Tổng mức đầu tư XD CB và mua sắm tài sản cố định	1.703.500.000	3.237.062.273

2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022, lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Cầu lớn - Hầm là 10.945.471.625 đồng. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	18.000.000.000		
2	Số cổ phần Trong đó: - Số cổ phần đang lưu hành - Cổ phiếu quỹ (không lưu hành)	1.800.000 1.800.000		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	13.744.191.531		
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.798.719.906		
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
6	Lợi nhuận sau thuế 2022	10.945.471.625		
7	Phương án phân phối lợi nhuận	10.945.471.625		
7.1	Cổ tức (3.650đ/CP x 1.800.000CP) (*) Trong đó: + Cổ đông TEDI + Cổ đông khác	6.570.000.000 3.350.700.000 3.219.300.000	36,5% VDL	
7.2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban ĐH Trong đó: + Thưởng HĐQT, BKS + Thưởng Ban GD, KTT	547.300.000 273.650.000 273.650.000	5% LNST	
7.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.186.324.463	20% LNST	
7.4	Quỹ thưởng doanh số bán hàng	547.300.000	5%LNST	
7.5	LNST chưa phân phối - LNST chưa phân phối năm nay - LNST chưa phân phối năm trước - LNST chưa phân phối lũy kế	 1.094.547.163 525.339.756 1.619.886.919	10%LNST	

Số liệu chi trả cổ tức thực tế sẽ được xác định phù hợp với thời điểm chốt danh sách cổ đông trong Thông báo trả cổ tức năm 2022 của Công ty và chỉ tiêu LNST chưa phân phối năm nay sẽ được điều chỉnh tương ứng.

3. Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022:

Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS theo kết quả SXKD năm 2022 là 912.123.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm mười hai triệu một trăm hai mươi ba nghìn đồng), cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được ĐHĐCĐ phê duyệt	Quyết toán năm 2022 theo kết quả SXKD	Số đã trả trong năm 2022	Số còn được trả sau quyết toán
I.	Hội đồng quản trị					
1	Phạm Hữu Sơn	Chủ tịch	92.105.000	160.022.000	92.000.000	68.022.000
2	Nguyễn Minh Vũ	Phó Chủ tịch	82.895.000	144.019.000	80.000.000	64.019.000
3	Lê Đông Hà	Thành viên	73.684.333	128.017.000	72.000.000	56.017.000
4	Nguyễn Thanh Hà	Thành viên	18.421.000	32.004.000	0	32.004.000
5	Nguyễn Hồng Nhật	Thành viên	73.684.333	128.017.000	72.000.000	56.017.000
6	Đặng Khắc Nhiên	Thành viên	55.263.000	96.016.000	72.000.000	24.016.000
II.	Ban Kiểm soát					
1	Ngô Nam Hà	Trưởng Ban	55.263.000	96.013.000	52.000.000	44.010.000
2	Trần Trường Phi	Thành viên	36.842.000	64.009.000	36.000.000	28.009.000
3	Lê Thị Hương Đào	Thành viên	36.842.000	64.009.000	36.000.000	28.009.000
III.	Tổng cộng		525.000.000	912.123.000	512.000.000	400.123.000

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ % KH năm 2023/ TH năm 2022
1	Tổng giá trị tài sản	222.982	150.000	66,1
2	Tổng giá trị sản lượng	221.180	150.000	67,8
3	Thu kinh phí	212.155	130.000	61,27
4	Tổng doanh thu	182.424	130.000	71,26
5	Lợi nhuận trước thuế	13.744	9.750	70,94
6	Lợi nhuận sau thuế	10.945	8.060	73,64

7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên TDT	6,0	6,2	103,3
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	37,14	32,24	86,8
9	Lãi cơ bản/cổ phiếu	6.080	4.478	73,65
10	Phát sinh phải nộp NSNN	10.988	8.500	77,35
11	Thu nhập bình quân/tháng/người	25,9	20,2	78
12	Tổng mức đầu tư tài sản cố định	3.237	2.600	80,3

5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023:

Cổ tức (% vốn điều lệ)	Không thấp hơn 60% lợi nhuận sau thuế
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLDH	DN Loại A không quá 5% lợi nhuận sau thuế, DN-Loại B không quá 3% LNST, trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng Ban GD, KTT.
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 20% LNST và giảm tương ứng với tỷ lệ thực hiện LNST so với kế hoạch
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST (đối với Công ty xếp loại A, có doanh thu không thấp hơn 4 lần vốn chủ sở hữu)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Không thấp hơn 10% LNST

6. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023:

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2023 là 650.000.000 đồng, bằng 0,5% tổng doanh thu, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng/	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	9.503.000	114.035.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	0,9	12	8.553.000	102.632.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	12	7.602.000	273.684.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	5.702.000	68.421.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	12	3.801.000	91.228.000
	Tổng cộng:	8				650.000.000

Quỹ thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

7. Lựa chọn các công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một (01) trong ba (03) công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty và theo sự chỉ đạo chung của Tổng công ty:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.

Điều 2: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty tổ chức triển khai thực hiện và giám sát quá trình thực hiện các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm.

Các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm.

Điều 3 : Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Lưu HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Phạm Hữu Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN HOẶC ỦY QUYỀN

Dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm

Kính gửi: **Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm.**

Tên pháp nhân/thể nhân:

Người đại diện (nếu là pháp nhân):

CMTND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu:(Bằng chữ:.....)

Xin xác nhận sẽ đến tham dự ĐHCĐ:

☐

Hoặc đồng ý ủy quyền cho người khác :

☐

Người được ủy quyền:

CMTND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Số cổ phần ủy quyền:.....

Được đại diện tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội tương ứng với số cổ phần đã ủy quyền. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Ghi chú:

- Cổ đông chỉ được đánh dấu X vào một trong hai ô vuông để xác nhận tham dự hoặc ủy quyền cho người khác. Khi đánh X vào ô ủy quyền, đề nghị cổ đông điền đầy đủ thông tin người được ủy quyền;

- Cổ đông phải gửi giấy ủy quyền (nếu có) về Công ty **trước 17h00 ngày 11/4/2023** (nếu là bản fax thì phải nộp lại bản gốc cho Ban tổ chức khi đến tham dự Đại hội).

....., ngàytháng 03 năm 2023

Người nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cổ đông xác nhận/ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên,
đóng dấu nếu có)



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HÀM

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông:

NGUYỄN VĂN A

Mã cổ đông:

Số cổ phần sở hữu

..... CỖ PHẦN



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HÀM

PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Thông tin cổ đông tham gia biểu quyết

Mã cổ đông:

Tên cổ đông:

Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện:

cổ phần

2. Phần biểu quyết

STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023; Báo cáo của Ban Kiểm soát;			
2	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022			
3	Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022			
4	Kế hoạch SXKD năm 2023			
5	Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023			
6	Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023			
7	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023			

3. Hướng dẫn biểu quyết

Cổ đông đánh dấu "X" vào một trong 3 cột "Đồng ý", "Không đồng ý", "Không có ý kiến"

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

(BÁO CÁO TÓM TẮT)

1. Tên đơn vị : Công ty CP TVTK Cầu lớn - Hà Nội
2. Ngành nghề kinh doanh : Tư vấn thiết kế các CTGT
3. Địa chỉ : 278 Tôn Đức Thắng _ Hà nội
4. Điện thoại: 024.3 8513040 Fax 024.3 5110682
5. Vốn điều lệ : 18.000.000.000 đồng

Đơn vị : đồng

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
I	Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	221.479.124.352	143.753.034.246
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	35.644.134.935	32.549.879.005
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	14.311.000.000	11.311.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	130.130.258.032	88.633.558.803
4	Hàng tồn kho	140-BCĐKT	41.393.731.385	11.258.596.438
5	Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	-	-
II	Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	5.449.173.784	2.333.408.592
1	Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	-	-
2	Tài sản cố định	220-BCĐKT	4.296.040.383	1.924.326.555
	- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	4.233.943.607	1.924.326.555
	- Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT	-	-
	- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	62.096.776	-
3	Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT	-	-
4	Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	-	-
5	Đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	-	-
6	Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	1.153.133.401	409.082.037
	Tổng cộng tài sản	270-BCĐKT	226.928.298.136	146.086.442.838
III	Nợ phải trả	300-BCĐKT	197.457.486.755	123.866.630.930
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	197.457.486.755	123.866.630.930
	- Trong đó: Nợ quá hạn		-	-
2	Nợ dài hạn	330-BCĐKT	-	-
IV	Vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	29.470.811.381	22.219.811.908
1	Vốn chủ sở hữu	410-BCĐKT	29.470.811.381	22.219.811.908
	- Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu	411-BCĐKT	18.000.000.000	15.000.000.000
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	-	-
	Tổng nguồn vốn	440-BCĐKT	226.928.298.136	146.086.442.838
B.	BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH		Năm nay	Năm trước
I.	Báo cáo kết quả SXKD			
1	Tổng doanh thu	(10+21+31)	182.424.452.417	113.221.977.177
	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	181.614.085.060	112.737.291.631
	- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	630.414.585	476.094.843
	- Thu nhập khác	31-BCKQKD	179.952.772	8.590.703
2	Tổng chi phí	(11+22+32)	168.680.260.886	106.618.992.976
	- Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11-BCKQKD	147.396.779.740	93.425.499.152
	- Chi phí tài chính	22-BCKQKD	-	-
	- Chi phí quản lý doanh nghiệp	25-BCKQKD	21.253.612.590	13.193.493.824

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
	- Chi phí khác	32-BCKQKD	29.868.556	-
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50-BCKQKD	13.744.191.531	6.602.984.201
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51-BCKQKD	2.798.719.906	1.349.586.640
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52-BCKQKD	-	-
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	10.945.471.625	5.253.397.561
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70-BCKQKD	6.081	3.502
II. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước				
1	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang		2.200.347.970	(558.704.280)
2	Tổng số phát sinh phải nộp NS		10.988.140.228	7.588.199.528
	Trong đó: - Thuế GTGT		6.419.982.649	5.677.962.164
	- Thuế TNDN		2.798.719.906	1.349.586.640
	- Thuế TNCN		1.766.437.673	557.650.724
	- Thuế khác (môn bài, nhà thầu v.v...)		3.000.000	3.000.000
	- Các khoản phải nộp khác		-	-
3	Tổng số đã nộp NS		10.498.194.241	4.829.147.278
4	Số còn phải nộp chuyển sang năm sau		2.690.293.957	2.200.347.970
III. Các chỉ tiêu khác				
1	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)		37,14	23,6
2	Lợi nhuận sau thuế/Tổng giá trị tài sản (ROA) (%)		4,82	3,60
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (%)		6,00	4,6
4	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu		6,70	5,57
5	Tổng quỹ lương		45.542.410.661	29.282.116.136
	- Quỹ lương BQLĐH		4.439.000.000	2.780.088.000
	- Quỹ lương người lao động		41.103.410.661	26.502.028.136
6	Số lao động b/q (người)		146,00	144
7	Tiền lương bình quân người/năm		310.830.180	203.348.029
8	Thu nhập bình quân người/tháng		25.902.515	16.926.583

Ghi chú: Lấy theo số liệu trên BCTC đã được kiểm toán độc lập

NGƯỜI LẬP BIỂU


Nguyễn Thanh Nga

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2022

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC


Nguyễn Minh Vũ